

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Rỹ

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Ngọc L; sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: 601/1 P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Q; chung sống như vợ chồng với Đặng Thị Ngọc Tiên A (đã chết) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2018.

- Ngày 29/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 25/4/2013.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Đỗ Phan Thị Kim H, sinh năm 1984; nơi cư trú: 601/1 P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 40 phút, ngày 12/4/2020, Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Ngọc L đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59L1-674.42 lưu thông trên đường A, phường P, quận T, trên ổ khóa điện của xe có cắm đầu đoản tự chế. Công an nghi vấn là xe do phạm tội mà có nên Tổ tuần tra đuổi theo L đến trước số 626 A, Phường 10, quận Tân Bình, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, L không xuất trình được giấy tờ liên quan đến nguồn gốc xe nên Tổ tuần tra đưa L cùng phương tiện về trụ sở Công an phường để lấy lời khai làm rõ vụ việc và L khai nhận xe gắn máy biển số 59L1-674.42 do L chiếm đoạt của Chị Đỗ Phan Thị Kim H (là em dâu của L) tại nhà số 601/1 P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an tạm giữ của L xe gắn máy biển số 59L1-674.42 và 01 thanh kim loại chữ T, 01 cây kèm cán màu đỏ, 01 cây kèm cắt móng tay, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bộ quần áo và 01 nón bảo hiểm hiệu Grab. Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình chuyển giao L cùng vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 12/4/2020, sau khi phát hiện bị mất xe, Chị Đỗ Phan Thị Kim H đã đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo. Ngày 14/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, xác định xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L1-674.42 do L chiếm đoạt của chị H có giá trị là 15.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với L về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: L là anh chồng của chị H, cùng cư trú tại số 601/1 P, Phường 4, Quận 8. Do nghiện và cần tiền mua ma túy sử dụng, biết chị H có xe gắn máy nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền. Khoảng 03 giờ ngày 12/4/2020, đợi mọi người trong nhà ngủ say, L đi đến đất xe của chị H đang dựng ở tầng trệt trong nhà ra ngoài. Sau đó, L dùng 01 cây kèm cắt móng tay đưa vào thanh chắn bảo vệ ổ khóa xe, tiếp đó L cầm 01 cây kèm khác đập liên tục vào đuôi cây kèm cắt móng tay, mục đích để phá ổ khóa công tắc điện, đập một lúc L vận thì thấy công tắc điện xe được kích hoạt, L lấy đầu đoản cắm vào ổ khóa công tắc điện để thay thế chìa khóa, rồi nổ máy xe chạy đi. Khi L chạy xe đến giao lộ đường A - K thuộc Phường 10, quận T thì bị Công an kiểm tra, phát hiện như trên.

Chị Đỗ Phan Thị Kim H trình bày: Xe gắn máy biển số 59L1-674.42 do chị đứng tên sở hữu. Khoảng 22 giờ ngày 11/4/2020, chị có để xe tại tầng trệt trong nhà nhưng không khóa cổ, sau đó rút chìa khóa xe mang lên phòng riêng tầng một cất và đi ngủ. Khoảng 04 giờ ngày 12/4/2020, khi thức dậy thì chị H phát hiện bị mất xe nên đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo sự việc. Ngày 08/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết

định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe gắn máy biển số 59L1-674.42 cho chị H, đồng thời chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 15/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm 01 thanh kim loại chữ T, 01 cây kèm cán màu đỏ, 01 cây kèm cắt móng tay. 01 bộ quần áo, 01 nón bảo hiểm có chữ “Grab” của bị cáo, không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 03 giờ, ngày 11/4/2020, tại nhà số 601/1 P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Ngọc L có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L1-674.42, trị giá 15.500.000 đồng của Chị Đỗ Phan Thị Kim H.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2015, bị cáo bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L1-674.42 cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với các công cụ gồm 01 đầu đoản, 01 thanh kim loại chữ T, 02 cây kềm; 01 quần Jean, 01 áo sơ mi và 01 nón bảo hiểm có chữ “Grab” tạm giữ của bị cáo, đây là các công cụ, vật dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] - 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1021 tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký, chữ viết họ tên Trần Ngọc L và hình dấu tròn của Công an Phường 10, quận Tân Bình. Bên trong có 01 (một) đầu đoản dẹp V8; 01 (một) thanh kim loại chữ T; 01 (một) cây kềm (cắt kềm); 01 (một) cây kềm cắt móng tay.

+ 01 (một) thùng giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký, chữ viết họ tên Trần Ngọc L và hình dấu tròn của Công an Phường 10, quận Tân Bình. Bên trong có 01 (một) quần Jean dài màu xám, 01 (một) áo sơ mi tay dài có sọc ngang màu trắng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh có chữ “Grab”.

Trả lại bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1021 màu đỏ, số imei: 355731067162983 để trong 01 (một) gói giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký, chữ viết họ tên Trần Ngọc L và hình dấu tròn của Công an Phường 10, quận Tân Bình.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 110/PNK ngày 09/6/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh